

Số: 124 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 12 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3572/STNMT-QH ngày 06/6/2018 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2018 tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết;
2. Biên bản tổng hợp ý kiến góp ý tại cuộc họp của các sở, ban, ngành, địa phương.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định việc thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng bao gồm trường hợp thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân chấp thuận mà phải thu hồi đất.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “b) *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*”.

Căn cứ khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định “*Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) thông qua trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện của năm tiếp theo.*”

Nhằm có cơ sở để triển khai thực hiện kịp thời các dự án trong năm 2018, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết nêu trên là phù hợp và cần thiết.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại số, ký hiệu, đề nghị trình bày như sau: “Số:.../2018/NQ-HĐND”

b) Tại trích yếu nội dung dự thảo Nghị quyết, đề phù hợp đề nghị chỉnh sửa, trình bày chính xác như sau:

“Về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai”

c) Tại phần cơ sở pháp lý ban hành, đề nghị bổ sung:

“Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;”

d) Tại Điều 1, đề nghị chỉnh sửa và trình bày như sau:

“Điều 1. Bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Danh mục 41 dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích các dự án là 886,75 ha, trong đó diện tích đất cần thu hồi là 884,99 ha.

(Phụ lục I kèm theo)

2. Danh mục 05 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích 10,15ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 6,65 ha.

(Phụ lục II kèm theo)

3. Danh mục 03 dự án điều chỉnh vị trí thực hiện dự án với diện tích 1,44 ha.

(Phụ lục III kèm theo)”

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các phụ lục Danh mục kèm theo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo mới gửi danh mục kèm theo Tờ trình.

e) Tại Điều 2, căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định “1. *Xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành: Ngày có*

hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật ban hành văn bản QPPL”, đề nghị cơ quan soạn thảo ghi trực tiếp ngày có hiệu lực thi hành vào trong dự thảo và lưu ý không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký, cụ thể trình bày như sau:

“Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2018.”

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị thực hiện theo đúng mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

I. Sự cần thiết ban hành

II. Mục đích, quan điểm

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

IV. Bố cục và nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

V. Những vấn đề xin ý kiến (nếu có)”

b) Tại căn cứ ban hành, đề nghị ghi chính xác “Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;”

c) Tại mục II, đề nghị chỉnh sửa trích yếu “năm 2017” thành năm 2018.

d) Tại khoản 3

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại số liệu trình bày tại dự thảo, Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND thông qua danh mục thu hồi gồm có **516** dự án (trong đó gồm 443 dự án cần thu hồi đất và 73 dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng). Tuy nhiên, theo dự thảo Tờ trình trình bày là “tổng số **456** dự án”, đề nghị rà soát, đánh giá số liệu chính xác, cụ thể.

- Về kết quả thực hiện các dự án thu hồi đất, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đề nghị đối với các dự án đã thực hiện hay chưa thực hiện đều có phụ lục danh mục kèm theo. Cụ thể như sau:

“Dự án, công trình đã xây dựng là 23 dự án (tổng diện tích 12,8 ha) đạt tỷ lệ 5,19% tổng số dự án cần phải thu hồi, với diện tích cần phải thu hồi là 7,02 ha, đạt tỷ lệ 0,22% về diện tích cần phải thu hồi (*Phụ lục ... kèm theo*),”

Đề nghị bổ sung phụ lục kèm theo của các dự án, ghi rõ số thứ tự phụ lục để thuận tiện trong quá trình nghiên cứu.

*Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND tại dự thảo Tờ trình, Sở Tư pháp nhận thấy trong tổng số 516 dự án, công trình thì hiện nay chỉ mới có 102 dự án đã thực hiện (gồm 91 dự án thu hồi đất và 11 dự án

sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng). Còn lại phần lớn các dự án là đang và chưa thực hiện. Sở Tư pháp đề nghị đánh giá thực trạng những dự án chậm triển khai thực hiện (*nguyên nhân dẫn đến việc chậm triển khai, những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan chức năng trong việc rà soát, thu hồi đất đối với những dự án đã được giao đất, cho thuê đất triển khai chậm tiến độ, vi phạm pháp luật*). Trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp xử lý; giám sát, đôn đốc việc thu hồi các dự án có quyết định thu hồi; giám sát các địa phương về việc xác định khối lượng thực hiện, đảm bảo tính khả thi khi đề xuất, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày

a) Căn cứ khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “3. Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, *kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)*”, đề nghị tại in nghiêng phần căn cứ ban hành, trình bày dấu kết thúc dòng theo đúng quy định tại dự thảo Nghị quyết.

b) Đề nghị thống nhất viết cụm từ “UBND, HĐND” hoặc “Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân” và lưu ý lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.

c) Đề nghị thống nhất cách trình bày ngày, tháng, năm ban hành văn bản làm cơ sở pháp lý tại dự thảo Tờ trình.

d) Đánh số trang: Căn cứ Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo đặt số trang canh giữa theo chiều ngang trong phần lẻ trên của dự thảo Nghị quyết, phụ lục Danh mục kèm theo.

5. Về hồ sơ dự thảo

Hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định: Chưa có kết quả lấy ý kiến đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung kết quả lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết; báo cáo tổng hợp giải trình kết quả lấy ý kiến, hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai ban hành là cần thiết và phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Kịp thời bổ

sung kết quả lấy ý kiến đăng tải trên cổng thông tin điện tử để đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, dự án điều chỉnh vị trí năm 2018 tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.
(Hai - TĐ2018)



